

QUAN ĐIỂM NHÂN HỌC TRIẾT HỌC TRONG TÁC PHẨM “VỊ TRÍ CON NGƯỜI TRONG VŨ TRỤ” CỦA MAX SCHELER

Nguyễn Thị Tuyết Oanh

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Bài nghiên cứu này đề cập đến bốn chủ đề của tác phẩm “Vị trí con người trong vũ trụ” của tác giả Max Scheler, người sáng lập ra nhân học triết học hiện đại. Chủ đề thứ nhất trình bày sự thống nhất giữa sinh thể và tinh thần trong quá trình tiến hóa bốn giai đoạn. Trong chủ đề thứ hai, độc giả được khám phá yếu tố tinh thần như một hiện tượng thiếu tự nhiên và độc lập; hoạt động tương phản với xung năng. Vấn đề quan trọng thứ ba của tác phẩm là việc yếu tố tinh thần được xem như là nền tảng của vũ trụ. Và trọng điểm thứ tư của tác phẩm nhấn mạnh vai trò của con người trong vũ trụ. Sáng tác này của Scheler là một công trình chủ đạo trong việc phát triển nhân học triết học, đánh dấu một bước chuyển đặc biệt trong phương pháp và tư duy của ông.

Từ Khóa: Max Scheler, nhân học triết học, xung năng, hiện tượng luận, tinh thần, sự thăng hoa, sự thôi thúc, vị trí con người trong vũ trụ, quan điểm tự nhiên về thế giới

*

Con người vừa là một thực thể tự nhiên, vừa là một thực thể xã hội và do vậy, trong mọi thời đại lịch sử, con người luôn có một tầm vóc quan trọng trong việc kiến tạo xã hội và thế giới. Kinh Vêda cho rằng “trong tất cả mọi cái đang tồn tại, trong tất cả mọi cái sẽ tồn tại, con người là và sẽ là tối cao” [2: 74]. Bản chất con người, theo Upanishad, là kiến thức, quyền năng và hành động. Con người không phải sinh ra để hạnh phúc mà để nên người, để mạo hiểm và đối phó nguy nan hầu tạo ra sự phồn vinh, trường tồn và an bình cho cộng đồng. Con người hành động như mình yêu và yêu thương như mình suy nghĩ; tư tưởng đào tạo trái tim và trái tim rèn luyện hạnh kiểm. Vì thế, “bản thân con người đã là một sự may mắn vô cùng tận. Nhưng con người lại

chính là cái trách nhiệm vô cùng tận của sự may mắn ấy” (Albert Camus) [2: 60].

Triết học phương Tây hiện đại khẳng định rằng con người là đề tài trung tâm của triết học. Kinh nghiệm phát triển nhiều thế kỷ của triết học chứng tỏ triết học có một đề tài trung tâm mà tất cả các đề tài, các vấn đề khác của triết học đều tập hợp xoay quanh nó - đề tài về con người. Công lao đặc biệt trong việc đặt ra vấn đề triết học về con người là thuộc về Socrates. Chính ông là nhà triết học đầu tiên đã đặt con người, mục đích tồn tại của con người, các đặc điểm của bản tính con người vào trung tâm những suy ngẫm của mình.

Thuật ngữ “nhân học” xuất phát từ tiếng Hy Lạp “anthropos” (người). “Nhân

học triết học” (philosophical anthropology) được giải thích là một học thuyết triết học về con người. Đây là một trào lưu triết học phương Tây thế kỉ XX, xuất hiện vào năm 1928 do Scheler và Plessner sáng lập. “Học thuyết này lấy tồn tại của chính con người và bản tính, tính cá thể của con người làm đối tượng nghiên cứu nhằm mục đích khẳng định con người như là sự biểu hiện độc đáo của “đời sống nói chung” và như là chủ thể sáng tạo văn hóa và lịch sử” [4: 37]. Trong dòng chảy của thế giới phương Tây hiện đại, nhân học triết học đã có vị trí nhất định trong việc lí giải ý nghĩa của con người và vai trò của con người trong vũ trụ. Kế thừa tư duy của Kant, Marx, Darwin và Freud, nhân học triết học lí giải con người với tư cách “chủ thể siêu tự nhiên”, “chủ thể của tự ý thức” [3: 48].

Với tư cách là người sáng lập ra nhân học triết học phương Tây hiện đại, Max Scheler (1874 – 1928) đã có những ảnh hưởng quyết định đối với triết học Đức trong giai đoạn sau chiến tranh thế giới thứ nhất – một giai đoạn đầy biến động và những khởi đầu mới mẻ. Nếu không có những đóng góp triết học của ông thì những vấn đề triết học Đức của ngày nay khó đạt được những cảm thụ sâu sắc. Điểm nổi bật của Max Scheler là việc ông lí giải những hiện thực tâm linh bằng phương pháp hiện tượng luận.

Sinh trưởng tại Munich trong một gia đình Do Thái, Max Scheler chịu nhiều tác động của Thiên Chúa giáo. Cuộc đời của ông là chứng tích của những trầm luân tình cảm, sự nghiệp triết học và giảng dạy. Ông không phải là một thiên tài xuất chúng, mà là “một mẫu người tiên phong trên một lãnh địa mà hoàn toàn không phải gần gũi với chúng ta.

Bản chất và nguồn gốc của những tình cảm tích cực và tiêu cực và mối quan hệ của những điều này với đời sống cộng đồng, những hiện tượng xúc cảm, triết học về tôn giáo và văn hóa, xã hội học về kiến thức, lí thuyết về giá trị - đây chính là những lãnh vực mà ông đã làm bừng sáng lên những đường nét mới và phong phú hóa những vấn đề hầy còn phiến diện này” [5: 1-2].

Để đạt được một định nghĩa rõ ràng và nhất quán về “nhân học triết học” Max Scheler đã đi theo phương pháp siêu hình học bằng cách kết hợp ba quan điểm truyền thống: thần học, triết học và khoa học. Theo ông, thuật ngữ “nhân học triết học” hàm chỉ một ngành học nói về bản chất của con người trong mối tương quan với việc phát triển sinh học, tâm lí, lí tưởng, xã hội và tinh thần. Ngoài ra, Scheler cũng mở rộng việc sử dụng phương pháp hiện tượng luận và áp dụng phương pháp này vào các lãnh vực đạo đức học, tôn giáo, tâm lí học và xã hội học.

Tương tự như Cassirer, Scheler là hình ảnh của một triết gia chuyên về văn hóa; nhìn nhận văn hóa trên bình diện so sánh toàn cầu. Theo ông, có ba loại văn hóa tương ứng với ba loại tri thức: văn hóa Thiên Chúa Judeo và Ấn Độ đại diện cho tri thức giải thoát; văn hóa Hy Lạp và Trung Quốc tiêu biểu cho tri thức nhân văn; còn văn hóa châu Âu hiện đại là tiếng nói của tri thức lao động và kĩ thuật. Scheler nhấn mạnh rằng ba loại hình văn hóa và tri thức này cần được thiết lập theo thang bậc giá trị dịch chuyển từ dưới lên trên: tri thức về lao động và kĩ thuật phục vụ cho nhân văn, tri thức nhân văn được sử dụng để đáp ứng yêu cầu của Thượng đế. Max

Scheler cũng đề nghị chấp nhận quan điểm về Chúa như một sự tự hoàn thiện mình thông qua con đường tự giác hay tôn sùng.

Đứng trên bình diện tư duy và phương pháp, Max Scheler, đã chịu nhiều tác động của triết lý cuộc sống theo phong thái của Nietzsche, Bergson, Dilthey và phương pháp hiện tượng luận. Scheler là người đầu tiên phê bình phương pháp hồi quy vì cho rằng tư duy này của Phật giáo có phần vượt trội hơn. Với nhân học triết học, Scheler tuyên bố rằng phương pháp siêu hình là ưu việt nhất vì lẽ con người là một thực thể văn hóa cùng tương tác với Đấng tối cao và cũng chính nơi đây Đời Sống và Tinh Thần luôn có sự mâu thuẫn. Đây cũng chính là chủ nghĩa nhị nguyên siêu hình của ông.

Tác phẩm “Vị trí con người trong vũ trụ” là sáng tác cuối cùng được ông xuất bản trước khi qua đời; thể hiện năng lực khai phá triết học ở tầm vóc cao của ông. Quyển sách này đề cập đến tất cả những yếu tố thể hiện cuộc đấu tranh vĩ đại của con người trong việc tồn tại và tương tác với thế giới: “Chủ đề của ông là bản chất của con người và ý nghĩa của việc loài người xuất hiện trong vũ trụ, nói chung, đã tạo dựng nên thế giới” [6: 9]. Qua công trình này Max Scheler đã trình bày bốn vấn đề như sau:

Thứ nhất là sự thống nhất giữa sinh thể và tinh thần theo một quá trình tiến hóa bốn giai đoạn. Scheler cho rằng tinh thần không khởi nguồn từ đời sống sinh học mà từ chính xung lực của cuộc sống để đáp ứng những nhu cầu của cuộc sống qua đó mà các loài được sinh tồn và số lượng thành viên ngày càng gia tăng hoàn hảo. Tinh thần là một sinh thể sống luôn hoạt

động và phát triển trong sự đa dạng và phức tạp cùng với tổ chức của các loài.

Ở giai đoạn khởi đầu của cuộc sống, các sinh thể thường lệ thuộc vào môi trường vô cơ. Đời sống tinh thần của các thực vật, dù rất nhỏ và hoàn toàn thụ động, đều là rất thật: chúng có xúc cảm, phản ứng đối kháng, xung năng; nhưng hoàn toàn không nhận thức được yếu tố tinh thần này. Bước thứ hai chính là bản năng, không có ở thực vật, mà là đặc thù của động vật. Ở những động vật cao hơn, chúng ta nhận thức được giai đoạn thứ ba mà đặc trưng của giai đoạn này là hành vi và trí nhớ liên đới. Năng lực này giúp một sinh thể đơn lẻ tách khỏi bầy đàn; làm nó tự phân biệt mình với các sinh thể đồng loại. Sau cùng, sự thông minh vẫn là đặc điểm của đời sống động vật ở bậc cao hơn. Scheler kết luận rằng mỗi giai đoạn trong sự phát triển trên đều có sự phụ thuộc vào nhau theo thứ tự từ thấp đến cao.

Vấn đề thứ hai mà Scheler đề cập đến là bốn đặc trưng của tinh thần. Ông xem tinh thần là một hiện tượng thiếu rõ ràng và hoạt động độc lập đối kháng với xung năng. Trước hết, tinh thần mang chúng ta hòa nhập với thế giới. Khác với động vật, hoàn toàn lệ thuộc vào thú tính, hay sự thôi thúc, con người có được sự tự do và khả năng khống chế sự thôi thúc. Sự “tự ý thức” mang lại ý nghĩa làm người và thể hiện chức năng của yếu tố tinh thần nhằm làm nổi bật đặc trưng của con người. Kế tiếp, nhờ vào giá trị này mà cơ thể và tinh thần của con người trở thành những kháng thể có ý nghĩa. Quả thật, con người có khả năng chế ngự những nỗi đau đớn hay làm giảm bớt những biểu hiện vui tươi của

chính mình; tuy nhiên các động vật không thể có được chức năng này. Đặc điểm thứ ba được Max Scheler nhấn mạnh là bản thân yếu tố tinh thần, không thể tự mình trở thành một khách thể có ý thức. Và sau cùng, đặc trưng cơ bản của tinh thần là “hành động thông hiểu” (the act of ideation) giúp con người nắm bắt được các đặc thù thực tiễn của sự vật và đạt được sự thấu hiểu bằng trực giác đặc trưng và giá trị của chúng. Đây cũng chính là quan điểm của Platon “say đắm mê mê trong thế giới” (dying to the world) để hiểu được mối quan hệ nhân quả của sự vật thay vì những ý nghĩa đơn thuần về sự tồn tại và sự sung túc của những sinh thể.

Vấn đề thứ ba đề cập đến vai trò của tinh thần như là nền tảng của vũ trụ. Triết học của Max Scheler về cuộc sống mang tính chất nhị nguyên, nhưng thực chất là biểu hiện của hiện tượng luận. Theo ông, bằng sự thấu hiểu hai hiện tượng chủ đạo – tinh thần và cuộc sống đang hiện hữu trên vùng đất của Đấng tối cao, chúng ta có thể cảm nhận được dòng chảy tiến hóa dâng trào và định hình vai trò đặc thù của con người trong chu trình phát triển của thế giới. Vì vậy, vai trò của con người trong vũ trụ được xem như là sự hòa điệu giữa cuộc sống và tinh thần. Đây chính là vấn đề thứ tư được Max Scheler trình bày trong tác phẩm “Vị trí con người trong vũ trụ”.

The Max Scheler, đời sống đặc thù của con người là một quá trình tâm linh hóa cuộc sống mà Thượng Đế và mỗi cá nhân đều là những vị thần mang màu sắc tâm thức cao cả. Như vậy, sự thăng hoa của cuộc sống chính là nỗ lực quân bình hóa yếu tố

tinh thần và cuộc sống, thúc đẩy xung năng đạt đến những mục đích cao quý mà tinh thần đã lựa chọn. Con người luôn ý thức được rằng quá trình tiếp cận với Thượng Đế là một quá trình không bao giờ có bến đỗ cuối cùng: con người luôn kêu gào Thượng Đế khi cần sự giúp đỡ và sự thống thiết đến gần giá trị tinh thần hay thế giới tâm linh luôn tạo ra xung năng đặc biệt để hình thành nên giá trị hiện tồn. Scheler cho rằng Thượng Đế chính là tinh thần; vị thần này không cần con người phải phụng thờ mà mỗi người phải tự dẫn thân để trở thành một hữu thể tinh thần; từ đó mới có năng lực hoàn thiện một thế giới vẫn mãi chưa hoàn thiện.

Con người là một tiểu vũ trụ đồng dạng với Đấng tạo hóa – đó là sự kết hợp hai giá trị Cuộc Sống và Tinh Thần: hai yếu tố này luôn đấu tranh tương tác để tạo nên những giá trị cho thế giới. Thông qua phương cách hoàn hảo kiến thức về bản chất của sự vật cũng như đem hết nghị lực để đạt được những mục đích lí tưởng tiềm tàng trong kiến thức, con người có thể làm thăng hoa những ước ao lẩn đọng, tăng thêm giá trị tinh thần, và vì thế tạo nên một nền văn hóa và quân bình hầu cống hiến hơn nữa đến quá trình tinh thần hóa thế giới cũng như đoạn đường hóa thân thành Đấng tối cao. Quá trình giao hòa giữa cuộc sống và tinh thần là quá trình tự thông đạt và giác ngộ sâu sắc để thấu hiểu được cái Hữu thể dạn dày trầm luân (*to know the Being of what – is – through – itself*). Như thế, yếu tố vĩnh hằng trong con người chúng ta là ý thức về tôn giáo. “Cấu trúc hành động tinh thần của con người chính là con đường tìm đến tri thức thực tiễn và đặc trưng của chúa” [7: 11].

Càng về cuối tác phẩm, Scheler nhiều lần nhấn mạnh rằng vị trí của con người là nằm “bên ngoài” vũ trụ. Ông không minh họa rõ ý nghĩa thế nào là “bên ngoài” hay “tách rời vũ trụ” vì ông qua đời ngay sau khi hoàn thành tác phẩm. Năng lực tinh thần của con người có thể cảm thấu các thực thể bao gồm cả không gian, thời gian và cả bản thân vũ trụ. Xét về mặt bản thể luận, vị trí của con người không thể ở trong không gian, thời gian và vũ trụ, mà phải là “không chốn nào cả” trong sự liên đới đến một nơi chốn nhất định, được khách thể hóa bởi yếu tố tinh thần. “Bên ngoài” vũ trụ không bao hàm ý nghĩa khoảng cách khoa học giữa con người và vũ trụ. Con người luôn mở rộng tâm thức về thế giới; con người không chịu sự bó hẹp trong cái nội tại của thế giới mà luôn phóng tầm mắt vượt khỏi vũ trụ này vì sự mê mẩn và tham vọng của con người luôn bất tận. Như vậy, “con người thực sự là sự sáng tạo siêu hình và đậm chất tôn giáo...Con người cùng lúc có được kiến thức về thế giới và sự ý thức về Đấng tối cao” [6: 112-118].

Thật thế, Max Scheler là một nguồn lực rất quan trọng đối với triết học trong giai đoạn của ông và cả sau này. Tác phẩm cuối cùng của ông “Vị trí con người trong vũ trụ” là một sáng tác chủ đạo trong sự nghiệp triết học của ông, đánh dấu một sự chuyển đổi đặc biệt trong phương pháp và tư duy. Công trình này đề cập đến hai vấn đề chính yếu: Con người là gì? Và vai trò của con người trong vũ trụ ra sao? Dựa vào những công trình triết học và khoa học trong quá khứ, Max Scheler trình bày những mức độ khác nhau của tồn tại, bao gồm hiện thực vô cơ, hiện thực hữu cơ, sự thông minh thực

tiễn, khía cạnh tinh thần của con người, và ngay cả tâm thức thần thánh. Sự hài hòa giữa hai yếu tố xung năng và tinh thần trong tác phẩm “Vị trí con người trong vũ trụ” được xem như là một đóng góp có ý nghĩa đối với những tranh luận triết học đương thời về bản chất của sự tồn tại.

Tuy thế, đứng trên bình diện quan điểm mác-xít, nhân học triết học “vời chủ trương nghiên cứu con người tổng thể, nhưng mới chỉ xem xét mặt động vật học, nhân chứng học, mặt tâm lí học và văn hóa học của con người chứ các khía cạnh về con người xã hội, con người kinh tế, con người chính trị lại không được chú ý xem xét...” [9: 11]. Như thế, “trào lưu nhân học triết học nói chung chỉ là sản phẩm tư tưởng phát sinh và phát triển gắn liền với giai đoạn khởi đầu của cuộc khủng hoảng toàn diện của chủ nghĩa tư bản, là sự đầu cơ bản chất con người, dù xem xét con người dưới giác độ hiện tượng luận, thần học hay khoa học hóa, con người với họ vẫn là một thực thể phi xã hội, phi lịch sử, một thứ người với bản chất vĩnh hằng” [1: 51].

Max Scheler, bằng ngòi bút siêu hình, đã tạo dựng nên hình tượng con người luôn chiến đấu bằng sự phối hợp giữa xung năng và tinh thần trên con đường đạt được sự vĩnh hằng của Chúa để lưu giữ và tái tạo các giá trị của tồn tại. Cuộc sống, con người và vũ trụ đã, đang và sẽ biến chuyển, đặc thù với không gian và thời gian. Bản chất của sự tồn tại nhất quyết phải được quyết định bởi nhiều nhân tố - nhưng nhân tố tinh thần và vật chất luôn là sự hòa quyện thiết thực để đạt được những lí tưởng chính trị, xã hội và kinh tế.

**THE VIEWPOINTS OF PHILOSOPHICAL ANTHROPOLOGY IN
“THE HUMAN PLACE IN THE COSMOS” WRITTEN BY MAX SCHELER**

Nguyen Thi Tuyet Oanh

*University of Social Sciences and Humanities
Vietnam National University – Hochiminh City*

ABSTRACT

This paper presents the four theses of the book entitled “The human place in the cosmos” written by Max Scheler, the founder of philosophical anthropology in the modern time. The first thesis deals with the unity of the living body and the psyche in a four – step evolutionary process. Spirit, which is a non-emergent and autonomous phenomenon that stands in opposition to impulsion, is the second issue. The third thesis clarifies the spirit as the foundation of the universe. And the fourth thesis addresses the role of the human being in the cosmos. Scheler’s study is a pivotal piece in the development of philosophical anthropology, marking a peculiar shift in his approach and thought.

Keyword: *Max Scheler, philosophical anthropology, impulsion, phenomenology, spirit, sublimation, drives, the human place in the cosmos, natural view of the world.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Quang Chiến, “*Nhân học triết học – Một số quan điểm của M.Sêlê và A.Ghêlê*”, Tạp chí *Triết học*, số 4/1996.
- [2]. Vương Trung Hiếu, *Tư tưởng nhân loại (danh ngôn)*, NXB Thanh Niên, 2004.
- [3]. Đỗ Minh Hợp, “*Nhân học triết học hiện đại với vấn đề tồn tại người*”, Tạp chí *Triết học*, số 3 (115), tháng 6/2000.
- [4]. Trần Đức Long, “*Nhân bản học Triết học – Cơ sở phương pháp luận của học thuyết sinh học xã hội*”, Tạp chí *Triết học*, số 3 (142), tháng 3/2003.
- [5]. Max Scheler, *On feeling, knowing, and valuing – Selected Writings, edited with an Introduction by Harold J.Bershady*, The University of Chicago Press, 1992.
- [6]. Max Scheler, *The human place in the cosmos, (translated from the German by Manfred S.Frings)*, Northwestern University Press, Evanston, Illinois, 2009.
- [7]. Max Scheler, *On the eternal in Man (with a new introduction by Graham McAleer)*, Transaction Publishers, New Brunswick, 2010.
- [8]. Max Scheler, *The constitution of the human being – From the posthumous works, Volumes 11 and 12 (translated by John Cutting)*, Marquette University Press, Milwaukee, Wisconsin, 2008.
- [9]. Hồ Bá Thâm, *Khoa học con người và phát triển nguồn nhân lực*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2003.